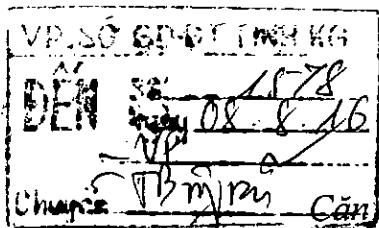


Số: 40 /2016/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 01 tháng 8 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục
mầm non và phổ thông công lập năm học 2016 - 2017 trên địa bàn tỉnh



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 09/BC-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm học 2016 - 2017, như sau:

1. Mức thu học phí đối với địa bàn các phường và thị trấn

- a) Mẫu giáo một buổi: 60.000 đồng/cháu/tháng.
- b) Nhà trẻ, mẫu giáo bán trú: 90.000 đồng/cháu/tháng.
- c) Trung học cơ sở: 60.000 đồng/học sinh/tháng.
- d) Trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông: 90.000 đồng/học sinh/tháng.

2. Mức thu học phí đối với địa bàn xã

- a) Mẫu giáo một buổi: 30.000 đồng/cháu/tháng.
- b) Nhà trẻ, mẫu giáo bán trú: 42.000 đồng/cháu/tháng.
- c) Trung học cơ sở: 30.000 đồng/học sinh/tháng.
- d) Trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông: 50.000 đồng/học sinh/tháng.

3. Số tháng và thời gian thu học phí

a) Giáo dục mầm non thu theo số tháng thực học; giáo dục phổ thông mỗi năm học thu học phí 09 tháng, thu 2 lần (học kỳ I thu 05 tháng; học kỳ II thu 04 tháng).

b) Các quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, tổ chức thu và sử dụng học phí: Thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH.

Điều 2. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 71/2014/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa IX, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 22 tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 11 tháng 8 năm 2016.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: QH, CP, CTN;
- Các bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- UBND cấp huyện;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lãnh đạo VP, các phòng và chuyên viên;
- Lưu: VT, laluc.

CHỦ TỊCH



Đặng Tuyết Em